

NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CAO VĂN THANH* - CAO THỊ THU TRANG**

Tóm tắt: *Quan điểm về tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng được thể hiện ở tất cả các kỳ Đại hội. Tại Đại hội lần thứ XII, có quan điểm nhất quán, xuyên suốt mọi thời kỳ cách mạng được tiếp tục khẳng định, nhưng cũng có quan điểm, chủ trương được bổ sung, phát triển phù hợp với giai đoạn hiện nay, đòi hỏi mọi cán bộ, đảng viên cần nhận thức và thực hiện. Đó là, tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước; Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật.*

Từ khóa: *Đảng Cộng sản Việt Nam, tín ngưỡng, tôn giáo, Văn kiện Đại hội XII.*

Đánh giá 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: Nhìn tổng thể đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong đó có vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo.

Từ khi thành lập Đảng đến nay, Đảng ta đã tiến hành 12 kỳ Đại hội. Những quan

điểm về tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng đều được thể hiện ở tất cả các kỳ Đại hội, có quan điểm nhất quán, bất biến xuyên suốt mọi thời kỳ cách mạng nhưng cũng có quan điểm, chủ trương về tín ngưỡng, tôn giáo được bổ sung, phát triển, trong đó có cả quan điểm mới so với các kỳ Đại hội trước đó.

Quan điểm của Đảng tại Đại hội XII về tín ngưỡng, tôn giáo tập trung vào những vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo⁽¹⁾.

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Học viện Chính trị Khu vực I.

** Thạc sĩ, Học viện Chính trị Khu vực I.

1 - ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 165.

Vấn đề hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta đã được khẳng định ở nhiều kỳ Đại hội. Tuy nhiên, mỗi kỳ Đại hội cách thể hiện thuật ngữ và nội dung khác nhau. Tại Đại hội IX, lần đầu Đảng ta nêu: “từng bước” hoàn thiện “luật pháp” về tín ngưỡng, tôn giáo; Đại hội XI nêu là “tiếp tục” thay cho “từng bước” hoàn thiện; Đại hội XII một lần nữa Đảng ta nêu rõ là “tiếp tục” hoàn thiện “chính sách” và “pháp luật” về tín ngưỡng, tôn giáo. Như vậy, việc tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo được đặt ra thường xuyên, liên tục. Đây là điểm quan trọng thể hiện tư duy biện chứng trong quan điểm về tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng ta.

Thực hiện quan điểm Đại hội XII của Đảng, chính sách, pháp luật nói chung trong đó có chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được hoàn thiện. Ngày 18-11-2016, tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV đã thông qua “Luật Tín ngưỡng, tôn giáo”. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 gồm 9 chương, 68 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-2018, thay thế “Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo” được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành năm 2004. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo là văn bản quy phạm pháp luật có giá trị cao nhất điều chỉnh trực tiếp lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, là một trong những Luật đầu tiên được ban hành trong năm 2016. Đồng thời, việc ban hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo nhằm thể chế hóa các quan điểm của Đảng tại Đại hội XII và Hiến pháp 2013 và tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, khắc phục những bất cập, tồn tại của Pháp lệnh về tín ngưỡng, tôn giáo hiện hành. Mặt khác, việc ban hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo nhằm đổi mới cơ chế quản lý nhà nước về tín

ngưỡng, tôn giáo tạo sự thông thoáng, minh bạch, tạo cơ chế pháp lý nhằm tôn trọng, bảo hộ, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; hạn chế sự can thiệp hành chính của Nhà nước vào các công việc nội bộ của các cơ sở tín ngưỡng và tổ chức tôn giáo; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, cải cách hành chính đối với lĩnh vực này. Trên cơ sở đó củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tạo điều kiện để quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và các giá trị dân chủ, văn minh của loài người cũng như chủ nghĩa xã hội được phát huy; giữ vững niềm tin của người có tín ngưỡng, tôn giáo vào chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Ban hành và thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo góp phần thực hiện tốt chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo chống Đảng và Nhà nước. Thể hiện trách nhiệm quốc gia đối với việc thực hiện pháp luật quốc tế.

Để thực hiện có hiệu quả Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực vào ngày 1/1/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 162/2017/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; tiếp tục xây dựng để ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Thứ hai, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo⁽²⁾.

Những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo là một bộ phận của văn hóa nhân loại cũng như của văn hóa Việt Nam. Các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa, đạo đức tôn giáo đáp ứng nhu cầu tình cảm của một bộ phận nhân dân, đồng thời có khả

2 - ĐCSVN: *Sđđ*, tr.165.

năng điều chỉnh hành vi đạo đức, văn hóa của con người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực trong việc nhìn nhận và ứng xử với tôn giáo. Trong tư tưởng cũng như thực tiễn, Người đã đề cao những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo, đồng thời tiếp thu, kế thừa và phát huy những giá trị đó để thực hiện đoàn kết toàn dân, góp phần thực hiện thành công mục tiêu của cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử.

Vận dụng, kế thừa và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ khẳng định chính sách nhất quán là tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, mà còn chủ trương phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng ta ban hành nhiều văn bản như Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16-10-1990 về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới; Chỉ thị 37/CT của Bộ Chính trị ngày 2-7-1998 về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12-3-2003 của Hội nghị Trung ương 7 khóa IX về công tác tôn giáo đã bổ sung, phát triển quan điểm của Đảng về vấn đề tôn giáo, trong đó có quan điểm về phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo. Trong các Văn kiện Đại hội X, XI và XII, tinh thần trên vẫn tiếp tục được Đảng ta khẳng định.

Từ quan điểm, chủ trương “phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của

các tôn giáo” của Đảng đã được thể chế hóa trong các quy định pháp luật của Nhà nước càng khẳng định những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo không chỉ được tôn trọng mà còn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích phát huy trong thực tiễn cuộc sống.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước những năm qua cùng với quá trình đổi mới đất nước các cơ sở thờ tự của các tôn giáo được Nhà nước bảo hộ và cho phép tu bổ, trùng tu, sửa chữa và xây dựng mới, tạo điều kiện để đồng bào các tổ chức tôn giáo sinh hoạt, thể hiện niềm tin thông qua các nghi lễ tôn giáo; các di sản văn hóa trong tôn giáo được bảo vệ và phát huy đã góp phần làm thay đổi diện mạo đời sống tín ngưỡng, tôn giáo nói riêng, đời sống tinh thần xã hội nói chung. Không khí sinh hoạt tôn giáo tại các cơ sở thờ tự gắn với các lễ hội và văn hóa tâm linh hết sức sôi động. Việc mở trường và đào tạo chức sắc tôn giáo luôn được tạo điều kiện thuận lợi.

Để giữ gìn, phát huy vai trò của những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo trong quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc, cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức giáo hội, đặc biệt là vai trò của các chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo. Cần chủ động xây dựng quy chế phối hợp giữa các thành viên của hệ thống chính trị với tổ chức tôn giáo trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cần thường xuyên tiếp xúc, nắm bắt nhu cầu, tâm tư tình cảm và tuyên truyền giáo dục các chức sắc, nhà tu hành và đồng bào có đạo nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước,

giúp chức sắc, tín đồ các tôn giáo nâng cao ý thức công dân, tinh thần yêu nước, ý thức xây dựng đồng thuận xã hội và khối đoàn kết dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; tích cực tham gia vào các hoạt động chính trị xã hội ích nước, lợi dân; nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh với những hành vi lợi dụng tôn giáo chống phá sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Thứ ba, quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước⁽³⁾.

Đại hội XII của Đảng đã xác định rõ chủ thể của công tác tôn giáo vận nhưng còn khách thể chủ yếu không chỉ trong phạm vi là tín đồ và chức sắc các tôn giáo mà còn các "tổ chức tôn giáo". Các tổ chức tôn giáo thường có vai trò quan trọng trong đường hướng phát triển của tôn giáo hành đạo theo hướng "tốt đời đẹp đạo", như "sống phúc âm giữa lòng dân tộc" (Công giáo), "đạo pháp, dân tộc và CNXH" (Phật giáo), "phụng sự Thiên chúa, phụng sự Tổ quốc" (Tin lành)... Các tổ chức tôn giáo thực hiện đường hướng hành đạo đúng đắn: Ích nước, lợi đạo. Mặt khác, do tính đặc thù của tôn giáo, các tổ chức giáo hội không chỉ chi phối đời sống tín ngưỡng của tín đồ mà trên thực tế còn tác động không nhỏ đến mọi mặt đời sống của đồng bào có đạo.

Những năm qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, số các tổ chức tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân ngày một gia tăng. Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo với khoảng 24 triệu tín đồ,

Nhà nước đã công nhận tư cách pháp nhân 14 tôn giáo. Đảng, Nhà nước không chỉ công nhận, bảo hộ tôn giáo mà còn quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật. Điều này thể hiện tầm nhìn mới của Đảng đối với các tổ chức tôn giáo hợp pháp. Nhà nước cũng đã ra sức động viên, khuyến khích, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho tín đồ của các tôn giáo tham gia ngày càng sâu rộng vào những hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, từ thiện nhân đạo...

Từ chủ trương, chính sách quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận những năm qua, các ấn phẩm kinh sách, sách báo có nội dung tôn giáo đã được xuất bản, đảm bảo nhu cầu tín ngưỡng của tín đồ. Do đó đã giúp các tổ chức tôn giáo thuận lợi trong việc tổ chức các hoạt động tôn giáo đem lại những giá trị tích cực về văn hóa, đạo đức theo tôn chỉ, mục đích của mình, bao gồm cả các hoạt động có quy mô lớn mang tầm vóc quốc tế.

Những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước trên các lĩnh vực trong đó có công tác tôn giáo đã có tác động mạnh đến các tổ chức và chức sắc, tín đồ tôn giáo, khơi dậy trong đồng bào có đạo tinh thần yêu nước, ý thức tự hào dân tộc, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, chung sức, chung lòng xây dựng quê hương, đất nước.

Thứ tư, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật⁽⁴⁾.

3 - ĐCSVN: *Sđd*, tr.165.

4 - ĐCSVN: *Sđd*, tr. 165.

Vấn đề chống lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo được thể hiện ở mọi kỳ Đại hội của Đảng. Nhưng vấn đề này ở Đại hội XII có ba điểm đáng lưu ý:

Một là, "chủ động phòng ngừa" với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo.

Báo cáo Chính trị tại Đại hội XII của Đảng đã chỉ rõ: Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với "những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật". Đó là, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động chính trị, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan và mê hoặc nhân dân, ảnh hưởng đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đến thuần phong mỹ tục, văn hóa cộng đồng, gây mất trật tự an ninh xã hội...

Thời gian qua, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta, bên cạnh xu hướng tuân thủ pháp luật là chủ yếu, đã xảy ra một số vụ lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo để gây rối trật tự công cộng, đi ngược lại lợi ích của cộng đồng; muốn tách khỏi sự quản lý của Nhà nước trong các lĩnh vực: Xây dựng, tu sửa nơi thờ tự, hoạt động lễ hội, quan hệ với các tổ chức, cá nhân, tôn giáo nước ngoài; tranh chấp, khiếu kiện đòi lại nhà, đất và cơ sở thờ tự... Đặc biệt, những năm qua hiện tượng "tôn giáo mới", "tôn giáo lạ" và "tà đạo" xuất hiện; phát triển đạo Tin Lành trái pháp luật ở nhiều nơi, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thành lập hội đoàn, dòng tu... không xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đòi phục hồi các giáo hội đã bị Nhà nước giải thể... Một số đối tượng tổ chức tuyên truyền đạo trái pháp luật, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hành nghề mê tín dị đoan. Việc khiếu kiện, tranh chấp liên quan đến đất đai và cơ sở vật chất của tôn

giáo ở một số nơi tăng lên, có nơi gay gắt, phức tạp.

Các tôn giáo ở Việt Nam tồn tại, phát triển được đều phải hòa đồng với văn hóa dân tộc và phải chịu sự quản lý của Nhà nước. Đây là yêu cầu khách quan, bởi vì không có một tôn giáo nào đứng ngoài quốc gia, dân tộc và đứng trên lợi ích quốc gia, dân tộc. Đảng và Nhà nước xác định rõ quyền hạn hoạt động của các tổ chức, cá nhân tôn giáo phải đúng quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức, văn hóa và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Mọi hoạt động lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo đi ngược lại lợi ích của Tổ quốc, dân tộc, gây phương hại an ninh quốc gia; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, "mê hoặc" nhân dân ảnh hưởng đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, trật tự an toàn xã hội đều phải bị lên án, đấu tranh ngăn chặn, cần điều tra làm rõ, xử lý nghiêm minh.

Đảng ta đã nêu rõ cần phải đấu tranh đối với những kẻ lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo một cách "chủ động" chứ không phải "thụ động" và luôn luôn "phòng ngừa" chứ không chỉ "giải quyết tình thế" khi vụ việc đã xảy ra. Việc "chủ động phòng ngừa" không để xảy ra hiện tượng lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo không chỉ nêu rõ trách nhiệm mà còn chỉ ra hiệu quả đạt được hơn nhiều so với để sự việc xảy ra mới điều tra, buộc phải xử lý.

Để "chủ động phòng ngừa" được tốt, trước hết cần tiếp tục quán triệt thật sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tạo được sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức đối với công tác tôn giáo của cả hệ thống chính trị trong tình hình mới; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, đảm bảo cho các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn

ra bình thường. Đồng thời, phải quan tâm đến nhu cầu vật chất và tinh thần của người dân có tín ngưỡng, tôn giáo; phải có những chủ trương mới phù hợp, có hệ thống chính sách đồng bộ và ứng xử đúng pháp luật với tín ngưỡng, tôn giáo.

Mặt khác, cần tăng cường phối hợp giữa các Bộ, ngành Trung ương và địa phương, cơ sở để thực hiện đồng bộ các giải pháp, quan tâm tới đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong tình hình hiện nay.

Bên cạnh đó, phải kịp thời vạch trần mọi âm mưu, phương thức, thủ đoạn mà các thế lực thù địch thường lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chống phá cách mạng nước ta để quần chúng nhân dân hiểu rõ, từ đó nâng cao trình độ nhận thức, giác ngộ ý thức cảnh giác cách mạng trong chức sắc, tín đồ tôn giáo. Phát huy vai trò của các chức sắc, chức việc, người có ảnh hưởng, uy tín với cộng đồng tôn giáo, dân tộc, người đại diện các cơ sở tín ngưỡng để phổ biến chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, nhắc nhở trách nhiệm của các chức sắc, chức việc tôn giáo trong chăm lo việc đạo, việc đời, thường xuyên yêu cầu tín đồ chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng cuộc sống “tốt đời - đẹp đạo”. Bên cạnh đó, chính quyền các cấp và những cán bộ có trách nhiệm phải nắm chắc những phần tử bất mãn, cơ hội chính trị, cực đoan, quá khích trong các cộng đồng tôn giáo, số đối tượng cầm đầu kích động quần chúng giáo dân khiếu kiện trên từng địa bàn cụ thể

để có các biện pháp quản lý, ngăn chặn kịp thời, đấu tranh, xử lý có hiệu quả.

Hai là, “kiên quyết đấu tranh” với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước.

Tín ngưỡng, tôn giáo là những lĩnh vực rất nhạy cảm, “tình hình hoạt động tôn giáo còn có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định”⁽⁵⁾. Các thế lực thù địch luôn coi tôn giáo là một trong những công cụ lợi dụng thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình” để chống phá, nhằm thực hiện mưu đồ xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đặc biệt, chúng lợi dụng điều kiện khó khăn của các cộng đồng dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, để cổ súy cho tư tưởng ly khai, chống đối, ủng hộ những phần tử bất mãn, quá khích nhằm kích động biểu tình, gây bạo loạn. Mặt khác, lợi dụng vấn đề toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và môi trường, các thế lực thù địch trong và ngoài nước truyền bá tư tưởng phản động, kích động mua chuộc, lôi kéo, ép buộc đồng bào các dân tộc, tín đồ tôn giáo ly khai, chống đối chính quyền, vượt biên trái phép, gây mất ổn định chính trị – xã hội tạo mâu thuẫn gây chia rẽ khối đoàn kết dân tộc.

Do vậy, Đảng và chính quyền các cấp, các địa phương cần chủ động nắm bắt tình hình, tăng cường triển khai các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, lợi dụng vấn đề dân

5 - ĐCSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 46.

tộc, nhân quyền chống phá Đảng và Nhà nước và chế độ Xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Cần chú trọng công tác xây dựng hệ thống chính trị và lực lượng chính trị cơ sở cốt cán trong đồng bào có đạo nhất là ở những vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng, tín đồ tôn giáo. Nội dung tuyên truyền tập trung vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo để quần chúng tín đồ hiểu rõ và chấp hành đúng; khai thác các giá trị nhân văn, đạo đức tiến bộ trong các tín ngưỡng, tôn giáo để vận động, thu hút, tập hợp quần chúng tín đồ tham gia các phong trào thi đua yêu nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Lãnh đạo triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, làm cho nhân dân thấy rõ không khí dân chủ ngay tại từng địa phương, khu dân cư, từ đó tích cực tham gia xây dựng các phong trào hành động cách mạng. Đẩy mạnh công tác phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện tốt chính sách đoàn kết tôn giáo; tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, làm cho cộng đồng xã hội luôn ổn định, giàu đẹp; buôn làng phát triển, gia đình ấm no.

Trên đây là một số nội dung cơ bản nhìn từ tiến trình phát triển các quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo trong văn kiện Đại hội XII cần nhận thức và vận dụng trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy về chính sách tôn giáo của Đảng. ■

HIỆP ĐỊNH PARI - THẮNG LỢI CỦA Ý CHÍ... (tiếp trang 14)

Chúng ta thực hiện thiết lập quan hệ bình thường và nâng lên tầm đối tác toàn diện với Mỹ vì điều đó đáp ứng lợi ích của nhân dân hai nước, phù hợp với xu thế hoà bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới. Nghiêm chỉnh thực hiện các cam kết của mình, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã làm hết sức mình để cùng phía Mỹ giải quyết những vấn đề sau chiến tranh, khép lại quá khứ để hướng tới quan hệ đối tác toàn diện vì lợi ích của cả hai nước. Từ thắng lợi của cuộc đấu tranh ngoại giao bên bí, khó khăn thời kỳ đó, đã cho ta bài học về tinh thần độc lập, tự chủ, tích cực và chủ động, sáng tạo để tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua nguy cơ, thách thức, thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nước Việt Nam

dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Pierre Asselin: *Nền hoà bình mong manh - Washington, Hà Nội và tiến trình của Hiệp định Paris*. Người dịch: Dương Văn Nghiê, hiệu đính: Trịnh Huy Quang, Phùng Trọng Tuấn. Sách tham khảo, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, xuất bản lần thứ 2.

2. Lưu Văn Lợi: *Hiệp định Pari - Mốc son sáng chói không thể lãng quên*, Nxb Hồng Đức, 2013.

3. Vũ Dương Ninh: *Bối cảnh quốc tế đầu những năm 70 của thế kỷ XX dẫn tới hiệp định Pari Việt Nam*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 9 - số 10, 2006.

4. Vũ Dương Ninh: *Từ trận “Điện Biên Phủ trên không” đến Hiệp định Pari năm 1973*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 1, 2013.

5. Phạm Gia Đức: *Hiệp định Pa-ri nhìn từ hai phía*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2013.

ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG